

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HSST.
Ngày 26 tháng 4 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ma Thị Nghi

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Đinh Văn Thân

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy – Thẩm tra viên
Toà án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Bà Nguyễn
Thị Mai Lập - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00' ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại hội trường xét xử Hình sự
Toà án nhân dân thành phố H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự
thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 05/4/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN QUỐC H; Sinh năm 1988, tại tỉnh T; ĐKKHKT: Thôn Bản M, xã
B, huyện H, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn Bản M, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo:
Không; Con ông: Nguyễn Thế C(Đã chết) và con bà Phạm Thị T; Sinh năm 1954;
Vợ: Hoàng Thị M; Sinh năm 1987; Con: Có 1 con, sinh năm 2014; Tiền sự:
Không; Tiền án: Có 1 tiền án tại bản án số 32/2015/HSST ngày 25/9/2015 của Tòa
án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Quốc H 30 tháng tù, về
tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Về
nhân thân: Tại bản án số 135/2010/HSST ngày 13/4/2010 của Tòa án nhân dân
Quận Đ, thành phố N xử phạt Nguyễn Quốc H 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản
- Bị cáo bị bắt ngày 25/ 01/2018. Hiện đang đang bị tạm giam tại nhà tạm
giữ Công an thành phố H. Hôm nay có mặt tại phiên toà.

** Người bị hại:* Anh Lê Văn L

Địa chỉ: Khu tập thể đoàn V 79, phường L, quận Đ, thành phố N. (Vắng mặt có
đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị N

Địa chỉ: Tổ 14, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang (Có mặt)

- Anh Trần Thế M

Địa chỉ: Tổ 14, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang (Có mặt)

- Anh Bùi Anh T

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt)

* *Người làm chứng*: Anh Ma Văn S ;Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 20 giờ 30 phút, ngày 24/01/2018 Nguyễn Quốc H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: HONDA DREAM; biển kiểm soát: 23H1 - 4352; màu nâu, đi từ nhà mẹ đẻ là Phạm Thị T, tổ 14, phường T, thành phố H, xe mượn của Trần Thế M, trú tại tổ 14, phường T, thành phố H đến khách sạn N thuộc tổ 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang mục đích đến xem các phòng nghỉ trong khách sạn có tài sản của khách nghỉ sơ hở sẽ trộm cắp. Đến khách sạn, H dựng xe mô tô trước cửa lên phòng lễ tân tầng hai, gặp Ma Văn S trực lễ tân, H nói “Đồng còn làm ở đây không em”, vì trước đó khoảng giữa năm 2011, H làm thuê cho khách sạn khoảng 01 tháng, sau đó nghỉ, thời gian đó có Đ làm cùng với H, S nói “Đ không làm ở đây nữa”, lấy lý do muốn đi nhờ nhà vệ sinh, S chỉ vào phía trong của khách sạn, H đi qua phòng lễ tân, nhưng không tìm phòng vệ sinh mà theo cầu thang bộ giáp phía trong phòng lễ tân, lên tầng ba. Khi đến hành lang, thấy phòng 307 có ánh sáng đèn điện, cửa mở hờ, liền đi đến đứng phía ngoài cửa nhìn vào trong không thấy có người, phát hiện có một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen của anh Lê Văn L; HKTT: Khu tập thể v 79, phường Na, Quận Đ, thành phố N. Tạm trú: Xóm 3, xã B, huyện Đ, thành phố N, để cách đuôi giường khoảng hơn 20cm; H quay lại nhìn thấy hành lang không có người qua lại, đẩy cửa đi vào trong quan sát không thấy có người H lấy trộm chiếc máy tính xách tay cho vào bên trong áo đang mặc phía trước bụng, đi ra khỏi phòng theo cầu thang bộ xuống khu vực gara để xe của khách sạn ở tầng 1, đi ra cửa khách sạn lấy xe mô tô điều khiển đi về nhà mẹ đẻ, cất giấu chiếc máy tính vừa trộm cắp được trong phòng ngủ của H, sau đó mang trả xe mô tô cho anh M

Khoảng 22 giờ ngày 24/01/2018, H lấy chiếc máy tính xách tay đã trộm cắp được ra mở máy, bật nguồn, kiểm tra thấy máy không cài đặt mã bảo vệ bàn phím, liền dùng ngón tay di chuyển "chuột" của bàn phím để mũi tên chỉ đến các tệp dữ liệu cá nhân trên màn hình, sau đó ấn phím DELETE (*thường gọi phím xóa*) xóa các tệp tin dữ liệu; nhưng không vào mục Recycle Bin (*thường gọi là sọt rác*) của máy tính để xóa các dữ liệu vừa xóa trên màn hình, rồi tắt máy tính và đi ngủ.

Đến khoảng 11 giờ, ngày 25/01/2018, H sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu VOGUE PHONE; màu vàng-đen, lắp sim số thuê bao: 01687448798 của H, gọi vào số thuê bao 0972469475 của Bùi Anh T, HKTT: thôn A, xã M, Huyện V, tỉnh Hà Giang,

là bạn của H và nói “*Anh em mình gặp nhau có chút việc*”, T đồng ý và hẹn gặp nhau tại đầu Cầu Treo thuộc địa bàn tổ 6, phường Q, thành phố H. Gọi điện thoại xong H bỏ chiếc máy tính xách tay trộm cắp được vào trong chiếc túi chuyên dùng đựng máy tính bằng vải bạt màu đen đi gặp T, H nói “*Em có chiếc máy tính xách tay, anh cho em vay một triệu rưỡi*”, rồi đưa chiếc túi bên trong để máy tính cho T mở túi kiểm tra và nói “*chiếc máy này của ai*”, H nói “*của em*”; T không hỏi gì lấy 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn, tiền Việt Nam đồng*) trong túi quần đang mặc đưa cho H và cầm chiếc túi bên trong có đựng chiếc máy tính xách tay đi về. H cầm tiền tiêu hết 650.000 đồng (*sáu trăm năm mươi nghìn*), còn lại 850.000 đồng (*tám trăm năm mươi nghìn*) Cơ quan Công an đã thu giữ.

Ngày 25/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Quốc H về hành vi: Trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 26/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận: 01 (*một*) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Vostro 3450 (V3450, core i5 -2450M/4GB/ATI HD 6630 1GB/14”LED) màu đen, đã qua sử dụng có giá trị là: **3.840.000,đ** (*Ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

* Vật chứng vụ án: Tại Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 01/02/2018 trả lại cho chủ sở hữu anh Bùi Anh T trú tại Thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang số tiền 850.000,đ (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*). và Quyết định số 07 ngày 12/3/2018 trả lại cho anh Lê Văn L trú tại Khu tập thể V 79, phường L, quận Đ, thành phố N 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Vostro 3450 (V3450corei5-2450M/4GB/ATIHD66330IGB/14” LED) màu đen đã qua sử dụng.

Số vật chứng còn lại hiện chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố H quản lý theo quy định của pháp luật gồm:

- 01 túi sách màu đen nhãn hiệu Wolves king LEATHER đã qua sử dụng.
- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VOGUE PHONE; màu vàng – đen; lắp 01 sim số thuê bao: 01687448798 điện thoại đã qua sử dụng.

* Về phần dân sự:

Quá trình điều tra bị hại Lê Văn L đã nhận lại tài sản, nay không yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Anh T đã nhận lại số tiền 1.500.000,đ (trong đó 650.000,đ là chị Nguyễn Thị N chị gái bị cáo H tự nguyện bồi thường và 850.000,đ là do Cơ quan Công an thu giữ) do vậy nay anh T không có đề nghị gì thêm.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSTPHG ngày 04/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu

thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo Hưng đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H: Về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử :

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52 - BLHS, xử phạt bị cáo H từ 12 đến 15 tháng tù.
- Trách nhiệm dân sự: Đã tự thỏa thuận xong, nay không yêu cầu gì thêm.
- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 106 BLHS trả lại cho bị cáo Hưng

+ 01 túi sách màu đen nhãn hiệu Wolves king LEATHER đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VOGUE PHONE; màu vàng – đen; lắp 01 sim số thuê bao: 01687448798 điện thoại đã qua sử dụng.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi của mình. Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã sai và vi phạm pháp luật, bị cáo bị xử lý là thỏa đáng. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc H đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan CSĐT, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/01/2018 tại khách sạn C thuộc tổ 08 phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang bị cáo Nguyễn Quốc H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Vostro 3450 màu đen đã qua sử dụng của anh Lê Văn L, tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được của bị hại là **3.840.000,đ** (*Ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*). Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội

"Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự qui định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)"

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì đã trực tiếp xâm hại tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi mà đã bất chấp pháp luật cố ý phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng vào sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, tại Bản án số 135/2010/HSST ngày 13/4/2010 của Tòa án nhân dân Quận Đ, thành phố M xử phạt Nguyễn Quốc H 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích và có 01 tiền án tại Bản án số 32/2015/HSST ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 chưa được xóa án tích. Vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng cho bị cáo tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 - BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn L đã nhận đủ tài sản không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Anh T đã nhận đủ số tiền không có đề nghị gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lê Văn L và anh Bùi Anh T theo Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 01/02/2018 và số 07 ngày 12/3/2018. Sau khi nhận lại tài sản anh L và anh T không có ý kiến đề nghị gì. Xét việc trả vật chứng của cơ quan CSĐT Công an thành phố H là phù hợp, đúng luật nên chấp nhận.

Đối với vật chứng gồm:

- 01 túi sách màu đen nhãn hiệu Wolves king LEATHER đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VOGUE PHONE; màu vàng – đen; lắp 01 sim số thuê bao: 01687448798 điện thoại đã qua sử dụng là của bị cáo H xét cần trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra trong vụ án này còn có:

- Trần Thế M là người cho H mượn xe mô tô, nhưng không biết H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với Bùi Anh T là người đưa H vay tiền và nhận giữ chiếc máy tính xách tay, nhưng không biết do H trộm cắp được; do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Do vậy hội đồng xét xử không xem xét

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* Hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, Điều 52; điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2018

* Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 106 BLTTHS

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc H

- 01(Một) túi xách màu đen nhãn hiệu Wolves king LEATHER đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VOGUE PHONE; màu vàng – đen; lắp 01 sim số thuê bao: 01687448798 điện thoại đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thành phố H và cơ quan thi hành án thành phố H ngày 24/4/2018)

* Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND TPH.
- Công an TPH.
- CQTHA Hình sự CATPH
- Bị cáo; Bị hại
- Người có QLNVLQ.
- THA DS TPH.
- Lưu HS - BP.
- Sở Tư Pháp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nghị